

Số: 367 /BC-STNMT

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Đề án cải cách TTHC tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về rà soát quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả rà soát, đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

I. VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH RÀ SOÁT

1. Thực hiện Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Công văn số 5363/VP-KSTT ngày 31/12/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc đề nghị lựa chọn, đề xuất TTHC để xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá của tỉnh năm 2020. Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và đăng ký 54 TTHC thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết có thời hạn giải quyết trên 03 ngày để đưa vào kế hoạch, rà soát cắt giảm¹.

2. Bám sát trên Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về rà soát quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 40/KH-STNMT ngày 04/3/2020 về rà soát, thủ tục hành chính năm 2020 trong đó lựa chọn 54 TTHC có thời hạn giải quyết trên 03 ngày để thực hiện rà soát, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt cắt giảm 30% thời hạn giải quyết; đồng thời đưa 10 TTHC vào kế hoạch rà soát đánh giá theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

II. VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành kế hoạch 40/KH-STNMT ngày 04/3/2020 và phân công chi tiết, lộ trình thời gian cụ thể các huyện, thành phố phải báo cáo kết quả theo các mốc thời gian theo quy định. Cán bộ đầu mối thường xuyên đôn đốc phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố tham mưu rà soát, đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã đối với các lĩnh vực đất đai, môi trường và tài nguyên

¹ Công văn số 31/STNMT-VP ngày 09/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lựa chọn, đề xuất các TTHC để xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá trong năm 2020

nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tổng số TTHC được thực hiện rà soát: 54 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch rà soát năm 2020: 54 TTHC, số lượng rà soát phát sinh ngoài Kế hoạch: 0 TTHC; số lượng TTHC thuộc các lĩnh vực theo danh mục kèm Kế hoạch rà soát không thực hiện rà soát: 24 TTHC (Trong đó: 12 TTHC về lĩnh vực đất đai đã thực hiện rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; 10 TTHC có thời thực hiện dưới 03 ngày và 01 TTHC không quy định thời hạn thực hiện và 01 thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp tỉnh là quy định cứng thời hạn giải quyết theo điều 202 và điều 203 của Luật đất đai năm 2013)

Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 2477 ngày.

Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 1775 ngày.

Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 682 ngày.

Tỷ lệ cắt giảm: 27,53 %.

Cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực đất đai

1.1. Tổng số: 33 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 02 TTHC;

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 31 TTHC, bao gồm 28 TTHC thực hiện theo quy trình liên thông.

- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 01 TTHC.

1.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 02 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 01 TTHC.

- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 01 TTHC.

1.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 33 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2019: 12 TTHC, theo Kế hoạch năm 2020: 21 TTHC, ngoài Kế hoạch: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 03 TTHC.

Lý do: 01 TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày, 01 thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp tỉnh là quy định cứng thời hạn giải quyết theo điều 202 và điều 203 của Luật đất đai năm 2013 và 01 TTHC không quy định thời hạn giải quyết.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 21 TTHC.

1.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 274 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn và 489 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã.

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 235 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn và 341 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã.

- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 39 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn và 148 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã.

- Tỷ lệ cắt giảm: Đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn đạt tỷ lệ cắt giảm là 14,23 %; đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã đạt tỷ lệ cắt giảm là 30,27%.

2. Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản

2.1. Tổng số: 18 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 18 TTHC thực hiện liên thông.

2.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát:

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;

- TTHC có thời gian giải quyết trên 3 ngày: 01 TTHC vì lý do Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ không còn quy định Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định có hiệu lực).

2.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát:

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 18 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 18 TTHC, ngoài Kế hoạch: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 17 TTHC.

2.4. Thời gian cắt giảm:

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 1162 ngày.
- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 813 ngày.
- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 349 ngày.
- Tỷ lệ cắt giảm: 30,03%.

3. Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm

3.1. Tổng số: 09 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại các Quyết định 780/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 09 TTHC;
- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 0 TTHC, bao gồm 0 TTHC thực hiện liên thông.

3.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 09 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 09 TTHC.

3.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 0 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2018: 0 TTHC, theo Kế hoạch năm 2019: 0 TTHC, ngoài Kế hoạch: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 09 TTHC.

Lý do: 09 TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

3.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 25 ngày.
- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 25 ngày.
- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 0 ngày.
- Tỷ lệ cắt giảm: 0 %.

4. Lĩnh vực tài nguyên nước:

4.1. Tổng số 16 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại các Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn và Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 16 TTHC thực hiện liên thông.

4.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 03 ngày: 0 TTHC;

- TTHC có thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên: 0 TTHC;

4.3. Số lượng thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 16 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 16 TTHC, ngoài Kế hoạch: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 17 TTHC.

4.4. Thời gian cắt giảm:

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 545 ngày.

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 381 ngày.

- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 164 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm: 30,09%.

5. Lĩnh vực viễn thám:

5.1. Tổng số: 01 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 01 TTHC, không thực hiện theo quy trình liên thông.

- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

5.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC.

- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

5.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 01 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 01 TTHC, ngoài kế hoạch là 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 01 TTHC.

5.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của TTHC trước khi rà soát là: 7 ngày.

- Tổng thời gian thực hiện của TTHC sau khi rà soát là: 5 ngày.

- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 2 ngày
- Tỷ lệ cắt giảm: Đạt tỷ lệ 28,57%.

II. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

Tổng số TTHC được thực hiện rà soát: 06 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch rà soát năm 2020: 06 TTHC, số lượng rà soát phát sinh ngoài Kế hoạch: 0 TTHC; số lượng TTHC thuộc các lĩnh vực theo danh mục kèm Kế hoạch rà soát không thực hiện rà soát: 0 TTHC.

Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 190 ngày.

Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 126 ngày.

Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 64 ngày.

Tỷ lệ cắt giảm: 27,53 %.

Cụ thể như sau: 33,68 %.

1. Lĩnh vực đất đai

1.1. Tổng số: 03 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;
- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 03 TTHC thực hiện theo quy trình liên thông

- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

1.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC.

- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

1.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 03 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 03 TTHC, ngoài kế hoạch 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 03 TTHC.

1.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 65 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn và 95 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã.

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 44 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn và 61 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã.

- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 21 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn và 34 ngày đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã.

- Tỷ lệ cắt giảm: Đối với trường hợp sử dụng đất tại phường, thị trấn đạt tỷ lệ cắt giảm là 32,31 %; đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã đạt tỷ lệ cắt giảm là 35,79%.

2. Lĩnh vực môi trường:

2.1. Tổng số 02 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 1854/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong đó

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;
- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 02 TTHC, thực hiện theo quy trình liên thông.
- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

2.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC.
- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

2.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 02 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 02 TTHC, ngoài kế hoạch là 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.
- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 02 TTHC.

2.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của TTHC trước khi rà soát là: 20 ngày.
- Tổng thời gian thực hiện của TTHC sau khi rà soát là: 14 ngày.
- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 6 ngày
- Tỷ lệ cắt giảm: Đạt tỷ lệ 30 %.

3. Lĩnh vực tài nguyên nước:

3.1. Tổng số 01 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 1854/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;
- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 01 TTHC, thực hiện theo quy trình liên thông.
- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

3.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC.
- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

3.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 01 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 01 TTHC, ngoài kế hoạch là 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.
- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 01 TTHC.

3.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của TTHC trước khi rà soát là: 10 ngày.
- Tổng thời gian thực hiện của TTHC sau khi rà soát là: 7 ngày.
- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 3 ngày
- Tỷ lệ cắt giảm: Đạt tỷ lệ 30 %.

III. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

Tổng số TTHC được thực hiện rà soát: 03 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch rà soát năm 2020: 03 TTHC, số lượng rà soát phát sinh ngoài Kế hoạch: 0 TTHC; số lượng TTHC thuộc các lĩnh vực theo danh mục kèm Kế hoạch rà soát không thực hiện rà soát: 0 TTHC.

Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 65 ngày.

Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 44 ngày.

Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 21 ngày.

Tỷ lệ cắt giảm: 32,31 %.

Cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực đất đai

1.1. Tổng số: 01 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 504/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn. Trong đó:

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;
- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 01 TTHC không thực hiện theo quy trình liên thông.

- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

1.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC.
- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

1.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 01 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 01 TTHC, ngoài kế hoạch 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 01 TTHC.

1.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC trước khi rà soát: 45 ngày.

- Tổng thời gian thực hiện của các TTHC sau khi rà soát: 30 ngày.

- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 15 ngày.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,3 %.

2. Lĩnh vực môi trường:

2.1. Tổng số 02 TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định 1854/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong đó

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC;

- Số lượng TTHC quy định thời hạn giải quyết từ 3 ngày trở lên: 02 TTHC, thực hiện theo quy trình liên thông.

- Số lượng TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

2.2. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: 0 TTHC

- TTHC có thời hạn giải quyết dưới 3 ngày: 0 TTHC.

- TTHC không quy định thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

2.3. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

- Số lượng TTHC thực hiện rà soát: 02 TTHC; trong đó số lượng rà soát theo Kế hoạch năm 2020: 02 TTHC, ngoài kế hoạch là 0 TTHC.

- Số lượng TTHC không đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 0 TTHC.

- Số lượng TTHC đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết: 02 TTHC.

2.4. Thời gian cắt giảm

- Tổng thời gian thực hiện của TTHC trước khi rà soát là: 20 ngày.

- Tổng thời gian thực hiện của TTHC sau khi rà soát là: 14 ngày.

- Số thời gian cắt giảm sau khi rà soát: 6 ngày

- Tỷ lệ cắt giảm: Đạt tỷ lệ 30 %.

(Có biểu thống kê chi tiết kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Ưu điểm

- Việc rà soát cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đã bám sát theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Kết quả

của việc rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC sẽ giảm được thời gian đi lại, chi phí và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Các TTHC được cập nhật và rà soát đúng theo quy định tại các văn bản hướng dẫn.

2. Hạn chế

- TTHC của ngành Tài nguyên và Môi trường thường xuyên thay đổi do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành các Quyết định công bố mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ dẫn tới Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều Quyết định công bố, sửa đổi bổ sung dẫn tới khi tổng hợp các TTHC của ngành có rất nhiều Quyết định gây khó khăn cho công tác tổng hợp, rà soát báo cáo chưa kịp thời so với quy định.

- Khối lượng hồ sơ giải quyết TTHC của Ngành Tài nguyên và Môi trường là một ngành quản lý nhà nước rộng đa ngành, đa lĩnh vực với nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao lớn cộng với việc giải quyết khối lượng hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết qua các năm đều đứng đầu trong các Sở, Ban, Ngành đặc biệt là các hồ sơ TTHC về đất đai nên đôi khi việc giải quyết hồ sơ TTHC còn chậm hạn theo quy định.

- Cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của cơ quan là cán bộ kiêm nhiệm nên đôi khi thời gian dành cho việc tổng hợp xây dựng các báo cáo rà soát chưa kịp thời theo quy định.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc hội nghị chuyên đề về công tác kiểm soát TTHC để hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm trong công tác rà soát, cắt giảm, xây dựng các quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, cắt giảm đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT (NDN).

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Côi